

Số: /2024/NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách khác trong nước

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 22**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 71/2018/TT-BTC ngày 10/8/2018 của Bộ Tài chính quy định chế độ tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chế độ chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chế độ tiếp khách trong nước;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày / /2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Điều quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách khác trong nước ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị quyết số 06/2019/NQ-HĐND ngày 20/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về Quy định mức chi tiếp khách nước ngoài đến làm việc tại tỉnh Quảng Trị, chi tổ chức hội nghị, hội thảo quốc tế tại tỉnh Quảng Trị và chi tiếp khách khác trong nước

1. Sửa đổi ý 2, khoản 1, Điều 2 (Tiêu chuẩn ăn hàng ngày của đoàn khách quốc tế) như sau:

- Tiêu chuẩn ăn của đoàn khách quốc tế khác: 600.000 đồng/người/ngày

2. Sửa đổi điểm b, điểm c, khoản 2, Điều 2 (Tiêu chuẩn tiếp xã giao và các buổi làm việc) như sau:

- Đoàn khách hạng B: 80.000 đồng/người/buổi

- Đoàn khách hạng C, khách quốc tế khác: 60.000 đồng/người/buổi

3. Bổ sung khoản 1, Điều 3 (*Đối tượng khách được mời cơm*) như sau:

h) Tỉnh ủy, Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh đến làm việc tại các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp tỉnh và tại các huyện, thị xã, thành phố.

i) Các cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thị xã, thành phố khác trong tỉnh đến làm việc tại huyện, thị xã, thành phố; Cơ quan, đơn vị, hội, đoàn thể cấp huyện đến làm việc tại tỉnh.

k) Các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh đến làm việc để hợp tác đầu tư, phát triển kinh tế địa phương.

m) Các đối tượng khác: Trường hợp xét thấy cần thiết mời cơm, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị để quyết định mời cơm; Các cơ quan, đơn vị sử dụng từ nguồn kinh phí được giao thực hiện chế độ tự chủ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện.

4. Sửa đổi khoản 2, Điều 3 (*Mức chi tiếp khách*) như sau:

a) Chi giải khát giữa buổi: 30.000 đồng/buổi/người;

b) Mức chi mời cơm: 300.000 đồng/suất (đã bao gồm đồ uống);

c) Trường hợp đặc biệt, giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định thành phần, mức chi phù hợp, đảm bảo chu đáo, trọng thị, tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội giám sát thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa VIII, Kỳ họp thứ 22 thông qua ngày tháng năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2024.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội;
- VP: Chủ tịch nước, Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các VP: Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, TP;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TT Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

